

Di tích khảo cổ dưới lòng đất Óc Eo – Ba Thê

Khu di tích khảo cổ Óc Eo – Ba Thê nằm ở xã Óc Eo và xã Mỹ Thuận của tỉnh An Giang – một tỉnh thuộc Đồng bằng sông Cửu Long, nằm trong vùng Tứ giác Long Xuyên, nơi sông Mê Kông chảy vào lãnh thổ Việt Nam. Tỉnh An Giang có gần 100km đường biên giới với nước bạn Campuchia, là cửa ngõ kết nối vùng đồng bằng sông Cửu Long với Campuchia và các nước Asean thông qua các tuyến quốc lộ và hệ thống cửa khẩu quốc tế. Từ khu di tích có thể tiếp cận các đô thị lớn (Long Xuyên, Rạch Giá, Cần Thơ, thành phố Hồ Chí Minh) bằng hệ thống đường bộ và đường thủy. Bối cảnh này tạo điều kiện thuận lợi cho giao thương di chuyển và hình thành các cộng đồng cư trú từ thời cổ đại cho đến ngày nay.

Hơn 80 năm kể từ khi cuộc khai quật đầu tiên về văn hóa Óc Eo được tiến hành tại gò Óc Eo (10/02/1944), khu di tích khảo cổ Óc Eo – Ba Thê vẫn tiếp tục hé lộ những dấu tích của một nền văn minh từng phát triển rực rỡ ở Nam Bộ. Mỗi lớp đất được khai quật không chỉ chứa dấu tích di tích, hiện vật cổ mà còn kể lại câu chuyện về đô thị, thương mại và đời sống cư dân hàng nghìn năm trước.

Từ cánh đồng bình dị đến di sản khảo cổ nổi tiếng

Giữa vùng đồng bằng Tây Nam Bộ, khu di tích khảo cổ Óc Eo – Ba Thê hôm nay mang dáng vẻ yên bình với núi non, ruộng đồng, kênh rạch và những cụm dân cư nối tiếp nhau. Nhưng dưới lòng đất ấy là cả một hệ thống di tích khảo cổ có quy mô lớn, gắn với nền văn hóa Óc Eo.



Ảnh: Núi Ba Thê và cánh đồng Óc Eo
(Nguồn: Ban Quản lý Di tích Văn hóa Óc Eo)

Khu di tích Óc Eo - Ba Thê là khu vực được đề nghị bảo vệ và xác định theo bản đồ khoanh vùng quy hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang phê duyệt về không gian vùng lõi và vùng ngoại vi với tổng diện tích 433,1 hécta. Trong đó, diện tích khu vực sườn chân núi Ba Thê (khu A) có 143,9 hécta, cánh đồng Óc Eo (khu B) có diện tích 289,3 hécta¹. Khi được đề cử lập hồ sơ đề nghị UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới, tổng diện tích khu vực đề cử 453,1 hécta và tổng diện tích vùng đệm là 946,3 hécta. Khu di tích bao gồm bốn thành phần liên kết hữu cơ với nhau: Núi Ba Thê – khu A, trung tâm của không gian thiêng và hệ thống kiến trúc tôn giáo; Đô thị cổ Óc Eo – khu B với mạng lưới cư trú – kiến trúc – kênh đào; Giồng Xoài – khu C và Nền Chùa – khu D là hai địa điểm vệ tinh quan trọng trong cấu trúc cảnh quan giao thương của khu vực. Lịch sử phát hiện và nghiên cứu khảo cổ học tại bốn thành phần này kéo dài hơn một thế kỷ - từ cuối thế kỷ XIX cho đến nay, phản ánh sự quan tâm liên tục của giới khoa học đối với khu di tích khảo cổ tiêu biểu này.

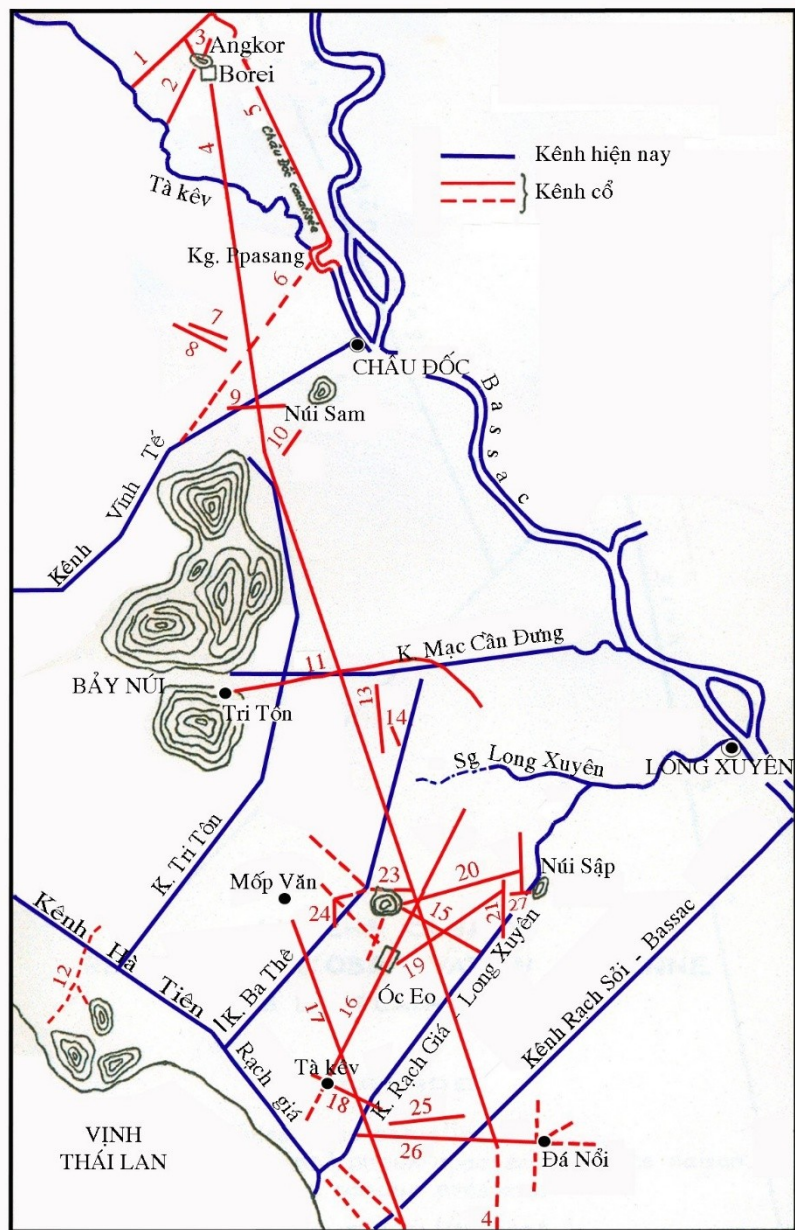
Những cuộc khai quật khảo cổ học qua nhiều giai đoạn đã phát hiện hàng loạt dấu tích quan trọng như nền kiến trúc cổ, hệ thống kênh đào, đồ trang sức bằng vàng, bạc, đá quý, thủy tinh; tượng thân, gốm cổ và nhiều hiện vật có nguồn gốc từ nước ngoài. Các phát hiện này cho thấy nơi đây từng là trung tâm kinh tế - văn hóa – thương mại quan trọng của khu vực Đông Nam Á trong những thế kỷ đầu Công nguyên.

Mỗi lớp đất khai quật đều được các nhà khảo cổ học nghiên cứu cẩn trọng để xác định niên đại, cấu trúc cư trú và dấu vết hoạt động của cư dân cổ. Có những cuộc khai quật kéo dài nhiều tháng để làm rõ một nền kiến trúc cổ hay một đoạn kênh cổ. Từ những chi tiết tưởng chừng nhỏ bé như mảnh gốm, hạt chuỗi hay tro than, các nhà khoa học phân tích dữ liệu để dựng lại bức tranh đời sống cách đây hàng nghìn năm.

Nhiều chuyên gia nhận định rằng hệ thống kênh đào cổ ở Óc Eo là minh chứng đặc biệt cho trình độ tổ chức xã hội và khả năng kết nối giao thương của cư dân cổ Nam Bộ. Trong giai đoạn 2017 - 2020 một đề tài khoa học ứng dụng công nghệ viễn thám và GIS phục vụ công tác nghiên cứu khảo cổ học ở miền Tây Nam Bộ thuộc Chương trình Khoa học và Công nghệ cấp quốc gia về công nghệ vũ trụ do Viện Khảo cổ học chủ trì đã ứng dụng kết quả nghiên cứu liên ngành viễn thám, công

¹ Dự án “Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Di tích quốc gia đặc biệt Óc Eo – Ba Thê, thị trấn Óc Eo, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 115/QĐ-TTg ngày 23/01/2021.

nghệ thông tin, địa vật lý - địa chất và khảo cổ học. Nhóm thực hiện đề tài đã báo cáo sơ bộ bước đầu về nhận diện đô thị Óc Eo. Các nhà khoa học của nhiều ngành khác nhau đã phối hợp và xác định vị trí, tọa độ 107 điểm di tích khảo cổ khu vực Tứ giác Long Xuyên, ngoài ra còn định vị dòng chảy của 28 kênh cổ do Louis Malleret phát hiện. Kênh số 16 và kênh số 4 là hai kênh cổ quan trọng nhất của nền văn hóa Óc Eo đều chạy qua đô thị Óc Eo và một số vùng dân cư cổ khác. Lung Giếng Đá còn gọi là Lung Lớn, hay kênh số 16 là kênh trục của cảng thị cổ Óc Eo, chạy từ Tráp Đá (nay thuộc ấp Trung Phú 2, xã Vĩnh Trạch, tỉnh An Giang) theo hướng đông bắc - tây nam, cắt qua cảng thị cổ đến Nền Chùa (nay thuộc ấp Tràm Dương, xã Mỹ Thuận, tỉnh An Giang), xuống vịnh Rạch Giá (kênh Năm Liễu). Hệ thống kênh đào của nền văn hóa Óc Eo là một đại công trình xây dựng phức tạp, tốn kém, kết quả lao động của một nguồn nhân lực rất to lớn trong một quá trình lâu dài hàng thế kỷ. Do đó, hệ thống kênh đào cũng là bằng chứng về thế lực kinh tế và chính trị, văn hóa vật chất và tinh thần của vương quốc Phù Nam (Nguyễn Quang Bắc và các cộng sự, 2019, tr. 317-318).



Ảnh: Óc Eo trong mạng lưới kênh rạch cổ (kênh số 1 – 26) (Nguồn: Louis Malleret 1959)

Một trong những giá trị nổi bật của Óc Eo – Ba Thê là dấu tích đô thị cổ với quy mô lớn. Qua khảo cổ học, các nhà nghiên cứu phát hiện hệ thống cư trú, kiến trúc tôn giáo và mạng lưới giao thông thủy liên hoàn. Trên nền tảng vị trí địa văn hóa và sự phát triển kinh tế mạnh mẽ nhờ tham dự năng động vào mạng lưới hải thương sôi động đã diễn ra từ trước đó nhiều thế kỷ, cư dân Óc Eo từ thế kỷ III đã xây dựng một tòa thành có hình chữ nhật (kích thước 3km x 1,5km) trên đồng bằng thoáng rộng, ở phía đông nam núi Ba Thê, cách chân núi hơn 1km. Thành phố được bao quanh bằng nhiều lớp lũy đất và hào thành. Trong thành được chia thành các phân khu ngay ngắn, trong đó có nhiều khu vực giồng, gò được bồi đắp và xây dựng nên những công trình bằng gạch, có móng đá đồ sộ, thường chống lún bằng các súc gỗ xếp nằm ngang, chông lên nơi cư trú của lớp cư dân sớm hơn, phát triển thịnh vượng vào giai đoạn thế kỷ 4 – 7. Trong đó có nhiều kiến trúc đền, tháp tôn giáo, các kiến trúc kiểu mộ thờ quy mô lớn, giếng nước, các nhà sàn có cột gỗ lớn, có thể được lợp ngói, trang trí bằng những phù điêu đất nung... Cùng lúc đó, trên sườn núi phía đông nam và đông bắc của núi Ba Thê, nơi có bậc thềm rộng rãi và thoáng mát nhất, có những đền tháp quy mô lớn được xây dựng, đặc biệt là ở khu vực chùa Linh Sơn vào thế kỷ V – VII. Cùng với sự phát triển quy mô của kiến trúc, những pho tượng thần và biểu tượng Hindu giáo có kích thước lớn, phong cách nghệ thuật đa dạng được tạo tác. Chúng góp phần minh chứng vị thế đô thị trung tâm nổi bật nhất trong số các trung tâm ven biển của vương quốc Phù nam.

Không ít hiện vật mang dấu ấn giao lưu quốc tế đã được tìm thấy, từ đồ trang sức tinh xảo đến tiền cổ và vật phẩm có nguồn gốc Ấn Độ, La Mã hay khu vực Đông Nam Á. Đáng chú ý trong nhóm này là 2 mề đay đập nổi hình người, mà theo nhà khảo cổ Louis Malleret thì đó là hình của hoàng đế La Mã Antonius Pius (138 – 161) và Marcus Aurelius (161 – 180). Điều đó cho thấy vùng đất này từng nằm trên tuyến giao thương biển quốc tế sôi động từ rất sớm.

Hành trình hướng tới Di sản thế giới

Ngày nay, cùng với công tác nghiên cứu và bảo tồn, hồ sơ đề cử khu di tích khảo cổ Óc Eo – Ba Thê trình UNESCO đang tiếp tục được hoàn thiện. Hành trình ấy không chỉ là bảo vệ các di tích khảo cổ, mà còn là quá trình khẳng định giá trị lịch sử, văn hóa và vai trò đặc biệt của Óc Eo trong dòng chảy văn minh nhân loại.

Mỗi phát hiện khảo cổ mới tiếp tục bổ sung thêm những bằng chứng khoa học quan trọng, giúp thế giới hiểu rõ hơn về một nền văn minh từng phát triển rực rỡ ở vùng đất Nam Bộ. Đó còn là hành trình của hiện tại và tương lai – nơi các nhà khoa học, nhà quản lý và cộng đồng cùng chung tay gìn giữ di sản văn hóa quý giá.

Dưới mỗi lớp đất của vùng di sản ấy, lịch sử vẫn đang chờ được khám phá. Và mỗi cuộc khai quật mới lại mở thêm cánh cửa dẫn về quá khứ hàng nghìn năm trước./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đào Linh Côn, Lê Xuân Diệm (2010), *Giá trị văn hóa Óc Eo ở miền Tây Nam Bộ (qua tư liệu hiện có)*, Đề tài khoa học cấp bộ.
2. Nguyễn Quang Bắc và các cộng sự (2019), “Góp phần nhận diện cảnh thị cổ Óc Eo từ kết quả nghiên cứu liên ngành: Viễn thám, công nghệ thông tin, địa vật lý - địa chất và khảo cổ học”, *Kỷ yếu hội thảo khoa học khu di tích Óc Eo - Ba Thê, Nền Chùa: khai quật, nghiên cứu, bảo tồn và phát huy giá trị*. Long Xuyên.
3. Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam – Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang (2023), *Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế “Văn hóa Óc Eo trong bối cảnh văn hóa châu Á”*, An Giang.
4. Ủy ban Nhân dân tỉnh An Giang (2025), Quyết định số 1177/QĐ-UBND ngày 23/9/2025 về phê duyệt Kế hoạch quản lý Di sản Văn hóa thế giới Khu di tích khảo cổ Óc Eo – Ba Thê (Tỉnh An Giang, Việt Nam) giai đoạn 2025-2030, định hướng đến năm 2050.

Ban Quản lý Di tích Văn hóa Óc Eo tỉnh An Giang